

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **02/2023/QĐST-HNGĐ**

Quế Võ, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Minh Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên họp: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: **209/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023** về yêu cầu **hủy việc kết hôn trái pháp luật**, theo Quyết định mở phiên họp số: **27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đàm Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu Sơn Đông, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Đề nghị được vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1968; (Đề nghị được vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; (Đề nghị được vắng mặt).

Đều địa chỉ: khu phố Thịnh Cầu, phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. UBND phường P, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Do ông Nguyễn Duy Cảnh – Chủ tịch UBND phường P là người đại diện theo pháp luật. (Đề nghị được vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*** Bà Đàm Thị H trình bày:** Bà và ông Nguyễn Đức V kết hôn với nhau từ năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ. Trong

thời gian chung sống do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đầu năm 2001 ông V có làm thủ tục yêu cầu ly hôn bà tại TAND huyện Quế Võ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H bị lừa bán sang Trung Quốc, nên bà không biết kết quả giải quyết vụ án như thế nào. Đến năm 2019 bà H mới trở về Việt Nam và sinh sống tại khu phố Sơn Đông, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Lúc này bà H biết ông V đã kết hôn với bà Nguyễn Thị T, nhưng bà không có ý kiến gì vì nghĩ rằng việc ly hôn giữa bà và ông V đã được Tòa án giải quyết xong. Tuy nhiên, sau khi tìm hiểu thì bà H mới được biết TAND huyện Quế Võ đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn của bà và ông V từ ngày 22/6/2001, và đến nay vẫn chưa giải quyết xong. Do đó, bà H thấy rằng việc ông V kết hôn với bà T khi chưa ly hôn với bà là không đúng quy định của pháp luật. Do đó bà H đề nghị Tòa án tuyên hủy việc kết hôn giữa ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị T.

*** Ông Nguyễn Đức V trình bày:** Ông và bà Đàm Thị H kết hôn với nhau từ năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ. Trong thời gian chung sống do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đầu năm 2001 ông V có làm thủ tục yêu cầu ly hôn bà H tại TAND huyện Quế Võ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H bị lừa bán sang Trung Quốc, nên TAND huyện Quế Võ đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Sau đó, do không am hiểu pháp luật ông V nghĩ rằng việc ly hôn giữa ông và bà H đã giải quyết xong, nên đến ngày 09/11/2001 ông V đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị T tại UBND thị trấn P, huyện Quế Võ. Ông V và bà T đã chung sống với nhau từ đó đến nay. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên hủy kết hôn giữa ông và bà Nguyễn Thị T thì ông V cũng đồng ý. Sau khi giải quyết ly hôn với bà Đàm Thị H xong thì ông V sẽ làm thủ tục đăng ký kết hôn lại với bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

*** Bà Nguyễn Thị T trình bày:** Bà với ông Nguyễn Đức V kết hôn với nhau từ ngày 09/11/2001 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Quế Võ. Trước khi đăng ký kết hôn bà T có biết ông V đã có 01 đời vợ, nhưng ông V nói đã làm thủ tục ly hôn rồi. Còn việc ông V và bà Đàm Thị H ly hôn như thế nào thì bà T không biết. Từ đó đến nay bà T vẫn chung sống với ông V. Do đó, nếu trong trường hợp giữa ông V và bà H chưa làm xong thủ tục ly hôn, và bà H yêu cầu hủy kết hôn giữa bà và ông V thì bà T cũng đồng ý. Sau khi ông V và bà H giải quyết ly hôn xong thì bà T và ông V sẽ làm lại thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

*** Đại diện UBND phường P trình bày:** Qua kiểm tra sổ theo dõi đăng ký kết hôn thể hiện ngày 09/11/2001 UBND thị trấn P có cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26 cho ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị T. Hiện nay UBND phường P chỉ còn lưu trữ các tài liệu liên quan đến việc đăng ký kết hôn của ông V, bà T gồm: Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 05 ngày 22/6/2001 của TAND huyện Quế Võ; Giấy giới thiệu của UBND xã Phượng Mao giới thiệu bà T đến UBND thị trấn P để đăng ký kết hôn. Đối với việc bà Đàm Thị H yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật đối với ông V và bà T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ tham gia phiên họp phát biểu: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 9, 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 5, 8, 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của bà Đàm Thị H, tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị T. Bà H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đàm Thị H yêu cầu Tòa án tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị T được đăng ký tại UBND thị trấn P, thị xã Quế Võ (nay là UBND phường P, thị xã Quế Võ), nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Quế Võ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Đàm Thị H, ông Nguyễn Đức V kết hôn với nhau từ ngày 21/7/1989 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên đầu năm 2001 ông V có làm thủ tục yêu cầu ly hôn bà H tại TAND huyện Quế Võ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H bị lừa bán sang Trung Quốc, nên ngày 22/6/2001 TAND huyện Quế Võ đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn của ông V với bà H. Qua kiểm tra hồ sơ vụ án và sổ theo dõi kết quả giải quyết các vụ án hôn nhân và gia đình, thì đến nay việc ly hôn giữa ông V với bà H vẫn chưa được TAND thị xã Quế Võ giải quyết xong. Như vậy, đến ngày 09/11/2001 ông V lại làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị T tại UBND thị trấn P khi chưa ly hôn bà H là đã vi phạm điều cấm của pháp luật.

Do đó, bà H yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông V và bà T là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Bà Đàm Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 5, 8, 9, 10, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đàm Thị H.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 do UBND thị trấn P, huyện Quế Võ (nay là UBND phường P, thị xã Quế Võ) cấp ngày 09/11/2001.

2. Về lệ phí: Bà H phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận bà H đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0001450 ngày 12/6/2023 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định, hoặc từ ngày quyết định được niêm yết.

VKSND thị xã Quế Võ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, VKSND tỉnh Bắc Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- UBND phường P, thị xã Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Minh Đức